

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HC-ST

Ngày: 10-6-2022

“V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lập

Bà Nguyễn Thị Nhưong

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Phùng Thị Cẩm Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 31/2022/TLST-HC ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Đ- Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh T- Phó Chủ tịch;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Hoài Th- Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1966; *Địa chỉ:* Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng của

người khởi kiện có nội dung như sau:

Ông Đặng Văn T yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0017.QSĐĐ/0517-La ngày 24/12/1995 của UBND huyện C cấp cho bà Trần Thị Ngọc Á đối với một phần thửa đất 265, tờ bản đồ số 7, diện tích khoảng 868m² tọa lạc tại xã LH, huyện C, tỉnh Long An.

Lý do: Nguồn gốc phần đất diện tích 868m² tại xã LH có nguồn gốc của cha ông là ông Đặng Văn Ngh sử dụng ổn định từ trước năm 1990 cho đến năm 2002 cha ông cho lại ông phần đất này, ông quản lý, sử dụng nuôi tôm, có ranh giới rõ ràng với phần đất bà Á quản lý sử dụng. Đầu năm 2020, ông làm thủ tục giấy tờ lại thì mới phát hiện phần đất ông quản lý, sử dụng ổn định đã được UBND huyện C cấp giấy cho bà Trần Thị Ngọc Á. Ngày 16/11/2020, ông nộp đơn khởi kiện tại TAND huyện C. Ngày 04/12/2021, TAND huyện C chuyển đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tại Văn bản số 1465/UBND-NC ngày 31/3/2022 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có nội dung:

Qua sao lục, kiểm tra hồ sơ địa chính, hồ sơ biên động và hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện không có lưu trữ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 265, tờ bản đồ số 7 tại xã LH do UBND huyện cấp cho bà Trần Thị Ngọc Á. Đề nghị TAND tỉnh Long An giải quyết vụ án trên theo quy định của pháp luật. Sau khi có bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, UBND huyện C sẽ tổ chức thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc Á trình bày:

Bà có phần đất là thửa 265, tờ bản đồ số 7 tại xã LH được UBND huyện C cấp giấy ngày 24/12/1995, phần đất của bà có tiếp giáp với phần đất của ông T, giữa 02 phần đất có bờ ranh rõ ràng, giữa bà với ông T không tranh chấp. Nay ông T khởi kiện yêu cầu hủy 01 phần giấy chứng nhận số 0017.QSĐĐ/0517-La ngày 24/12/1995 của UBND huyện C cấp cho bà đối với thửa đất 265, tờ bản đồ số 7, diện tích khoảng 868m² tọa lạc tại xã LH, huyện C, tỉnh Long An thì bà không có ý kiến, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Bà không có ý kiến gì khác và do vấn đề sức khỏe bà xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết của tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo qui định của Luật Tố tụng Hành chính

Về nội dung: Năm 2020 ông T phát hiện phần đất ông đang quản lý nhưng UBND huyện C cấp giấy cho bà Trần Thị Ngọc Á. Ngày 16/11/2020 ông khởi kiện là còn thời hiệu. Nguồn gốc phần đất diện tích 868m² tại xã LH có

nguồn gốc của cha ông là ông Đặng Văn Ngh (ba ông Đặng Văn T) sử dụng ổn định từ trước năm 1990 cho đến năm 2002 cha ông T cho lại ông T phần đất này, ông T quản lý, sử dụng nuôi tôm nhưng UBND huyện C lại cấp cho bà A là không đúng đối tượng sử dụng đất, phù hợp với biên bản xác minh của UBND xã LH, Biên bản xem xét thẩm định ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Nên yêu cầu khởi kiện của ông T hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng thuộc thửa thửa 265, tờ bản đồ số 7 tại xã LH được UBND huyện C do UBND huyện C cấp cho bà Trần Thị Ngọc A ngày 24/12/1995 là có cơ sở chấp nhận. UBND huyện C phải chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đặng Văn T yêu cầu Tòa án hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0017.QSĐĐ/0517-La ngày 24/12/1995 của UBND huyện C cấp cho bà Trần Thị Ngọc A đối với một phần thửa đất 265, tờ bản đồ số 7, diện tích khoảng 868m² tọa lạc tại xã LH, huyện C, tỉnh Long An. Đây khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng Hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Năm 2020, ông Đặng Văn T phát hiện một phần thửa đất 265, tờ bản đồ số 7, diện tích khoảng 868m² tọa lạc tại xã LH, huyện C, tỉnh Long An ông đang quản lý, sử dụng lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị Ngọc A. Ngày 16/11/2020, ông nộp đơn khởi kiện tại TAND huyện C. Ngày 04/12/2021, TAND huyện C chuyển đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An là trong thời hiệu, vì vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng qui định tại Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính.

[3] Về việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại: Tòa án đã có thông báo cho các đương sự nhưng người bị kiện có đơn đề nghị vắng mặt, người khởi kiện có đơn đề nghị không tiến hành đối thoại, nên Tòa án lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành đối thoại được theo quy định của Điều 135, 137 Luật Tố tụng Hành chính.

[4] Người khởi kiện ông Đặng Văn T, người đại diện của người bị kiện ông Huỳnh Minh T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Hoài Th, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng Hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr, ông Th, bà A là phù hợp.

[5] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Qua sao lục, kiểm tra hồ sơ địa chính, hồ sơ biến động và hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện không có lưu trữ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 265, tờ bản đồ số 7 tại xã LH do UBND huyện cấp cho bà Trần Thị Ngọc Á ngày 24/12/1995, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An không thể xem xét hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật đất đai năm 1993.

[6] Về nội dung của quyết định hành chính: Một phần thửa đất 265, tờ bản đồ số 7, diện tích khoảng 868m² tọa lạc tại xã LH, huyện C, tỉnh Long An đã được Ủy ban nhân dân huyện C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/12/1995 cho bà Trần Thị Ngọc Á, nhưng thực tế ông Đặng Văn Nghiệp trực tiếp sử dụng đất diện tích khoảng 868m² từ năm 1990 đến năm 2002 thì cho lại ông Đặng Văn T quản lý sử dụng nuôi tôm cho đến hiện nay, phần đất 868m² ông T sử dụng và phần đất bà Á sử dụng hiện có bờ ranh rõ ràng, các bên không tranh chấp, nội dung này được chứng minh qua lời khai của bà Á, ông T, biên bản xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất ngày 26/8/2020; Biên bản về việc đo đạc và kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 17/9/2020; Biên bản hòa giải ngày 06/11/2020, ngày 13/11/2020 của UBND xã LH và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Long An ngày 16/3/2022.

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa số 265, tờ bản đồ số 7, diện tích khoảng 868m², đất tọa lạc tại xã LH, huyện C, tỉnh Long An cho bà Trần Thị Ngọc Á là không đúng đối tượng sử dụng đất, là trái với quy định Điều 2, Điều 20, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T là có căn cứ nên được chấp nhận, như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[7] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. Ông T đã nộp và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này nên ghi nhận là phù theo khoản 1 Điều 357, 358 Luật Tố tụng Hành chính.

Về án phí: Ông Đặng Văn T không phải chịu án phí. Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Căn cứ Điều 2, Điều 20, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Đặng Văn T.

Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0017.QSĐĐ/0517-La ngày 24/12/1995 của UBND huyện C cấp cho bà Trần Thị Ngọc Á đối với thửa đất 265, tờ bản đồ số 7, diện tích khoảng 868m² tọa lạc tại xã LH, huyện C, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đặng Văn T chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, (ông T đã nộp xong).

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Đặng Văn T 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000200 ngày 21/02/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Minh Trí

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

